

Ngày 30/09/2025	14,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	1.4%	-0.6%

	Q3/25	
ROE	2.7%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	2,162	QoQ	YoY
		▼ 741	▼ 406
		▼ 25.5%	▼ 15.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	6,961	YoY
		▼ 368
		▼ 5.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	242	QoQ	YoY
		▼ 3.00	▼ 7.00
		▼ 1.3%	▼ 2.9%
	tỷ VNĐ		

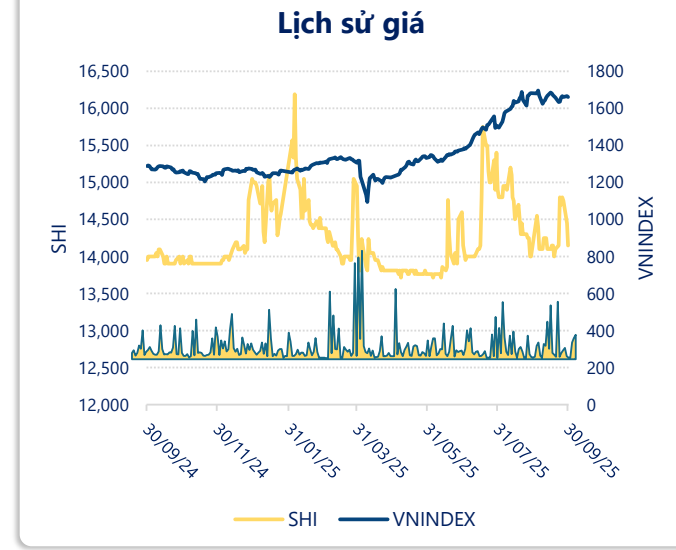
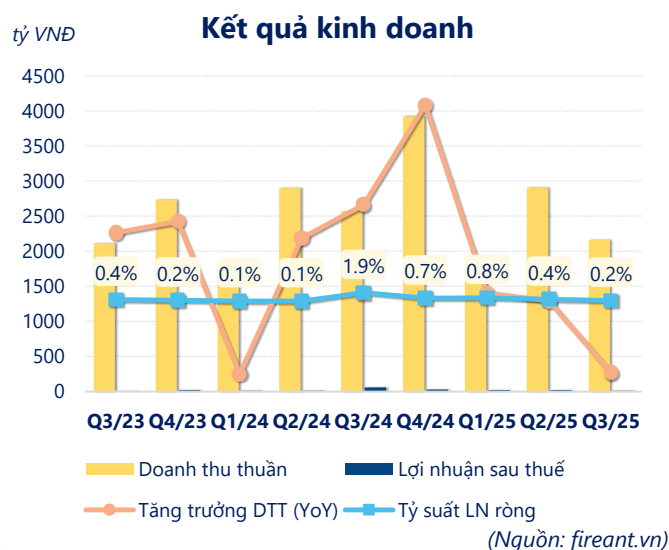
	9T 2025	
LN gộp	713	YoY
		▲ 49.0
		▲ 7.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	23.5	QoQ	YoY
		▼ 10.1	▼ 0.20
		▼ 30.1%	▼ 0.9%
	tỷ VNĐ		

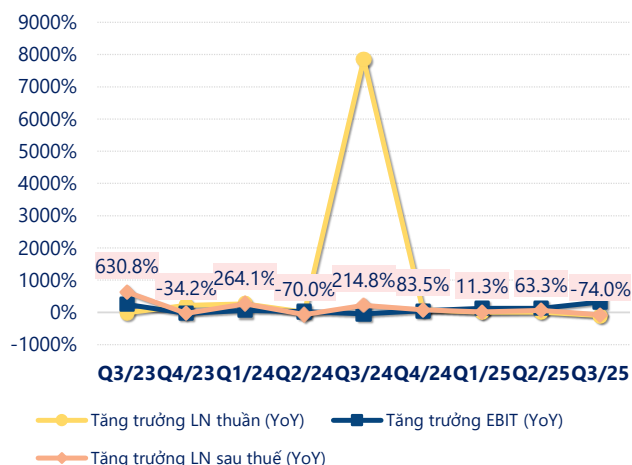
	9T 2025	
LN thuần	88.1	YoY
		▲ 29.9
		▲ 51.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	12.7	QoQ	YoY
		▼ 9.40	▼ 45.1
		▼ 42.7%	▼ 78.1%
	tỷ VNĐ		

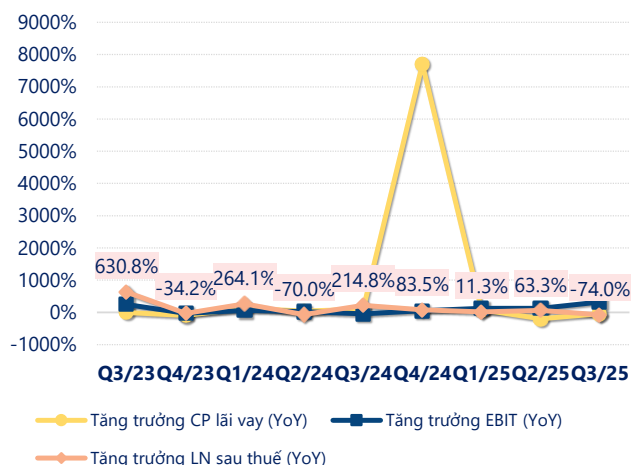
	9T 2025	
LN sau thuế	56.4	YoY
		▼ 23.2
		▼ 29.1%
	tỷ VNĐ	



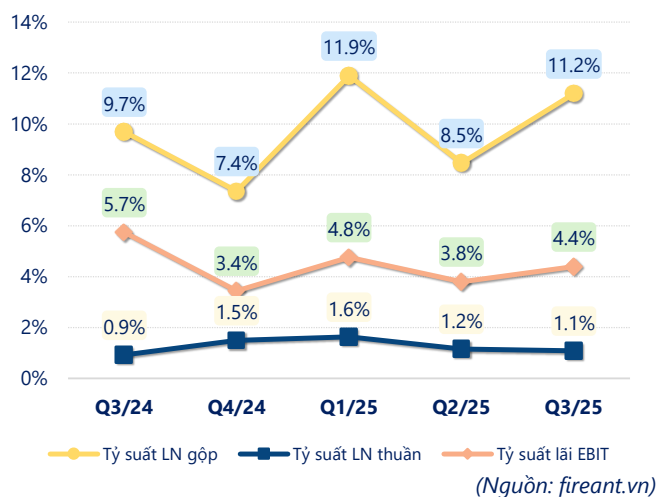
Tăng trưởng lợi nhuận



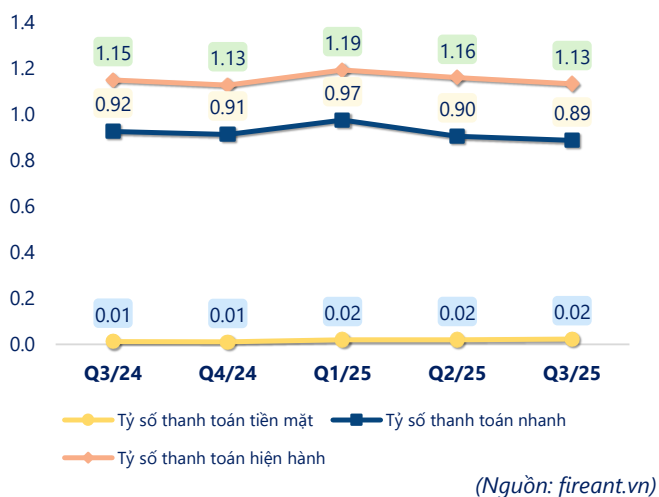
Tăng trưởng chi phí



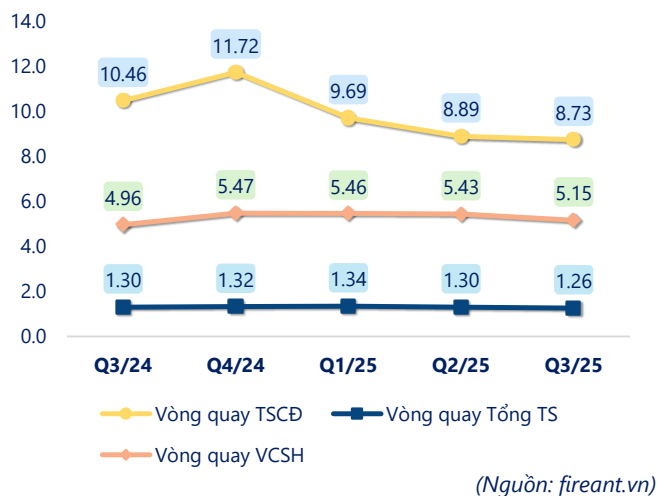
Tỷ suất lợi nhuận



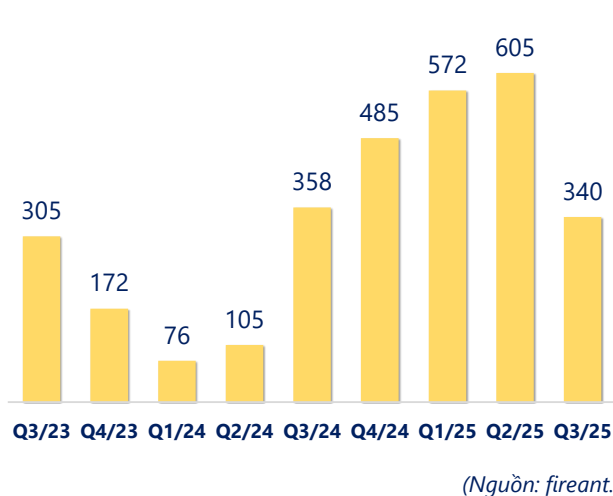
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,162	2,568	-15.8%	6,961	7,329	-5.0%
Giá vốn hàng bán	1,920	2,319	-17.2%	6,248	6,666	-6.3%
Lợi nhuận gộp	242	249	-2.9%	713	664	7.4%
Doanh thu HĐTC	12.2	18.8	-35.1%	49.8	52.3	-4.8%
Chi phí TC	93.0	88.0	5.7%	278	261	6.5%
Chi phí lãi vay	77.0	69.2	11.2%	217	208	4.4%
LN trong công ty LKLD	0.75	1.28	-41.1%	0.34	1.35	-75.1%
Chi phí bán hàng	96.4	113	-14.7%	275	274	0.4%
Chi phí QLDN	41.9	44.7	-6.2%	121	123	-1.9%
LN thuần từ HĐKD	23.5	23.7	-0.9%	88.1	58.2	51.3%
Lợi nhuận khác	-5.53	54.5	-110%	-10.0	53.9	-119%
LN trước thuế	17.9	78.2	-77.0%	78.0	112	-30.3%
Lợi nhuận sau thuế	12.7	57.8	-78.1%	56.4	79.6	-29.1%
LNST của CĐ cty mẹ	4.22	49.1	-91.4%	31.4	52.1	-39.6%

(Nguồn: fireant.vn)

